TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v: "Ly hôn giữa
Chị N và anh Đ "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Ngô Thị Thanh

Bà: Lê Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* bà Trần Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:*

Bà: Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Thanh N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: anh Nguyễn Vĩnh Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị N, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2018 nguyên đơn là chị Trần Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Vĩnh Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 13/7/2011. Sau khi cưới được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sự không hòa hợp về tính cách, về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Anh chị sống

ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có 2 con chung là Nguyễn Anh Q sinh ngày 20/5/2011; Nguyễn Thành H sinh ngày 03/11/2013. Hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Q còn anh nuôi cháu H.

Về tài sản, công nợ: chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do điều kiện công việc làm ăn, con lại nhỏ chị không về được nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Vĩnh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định bộ luật Tố tụng dân sự. Theo báo cáo của UBND xã B thì anh Nguyễn Vĩnh Đ đang bị truy nã về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên không có mặt tại địa phương. Bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh Đ cho biết anh Đ và chị N đăng ký kết hôn năm 2011. Do anh Đ chơi bời nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Anh chị ly thân từ 2016 đến nay. Chị N xin ly hôn thì tùy chị ấy quyết định. Anh chị có hai con chung là Nguyễn Anh Q sinh ngày 20/5/2011 và Nguyễn Thành H sinh ngày 03/11/2013 hiện đang ở với chị N. Tài sản công nợ chung của anh chị bà không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị Trần Thị Thanh N ly hôn anh Nguyễn Vĩnh Đ, con chung Nguyễn Anh Q sinh ngày 20/5/2011 giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành H sinh ngày 03/11/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Án phí ly hôn chị N nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng chị N, anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị N có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị, không yêu cầu Tòa án tổ chức hòa giải; Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh Đ theo quy định khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Vĩnh Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận khoảng đến năm 2014 anh chị mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính cách nhưng cả hai bên không khắc

phục được, anh chị ly thân đã hai năm nay. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị N xin ly hôn anh Đ sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung : Chấp nhận đề nghị của chị được nuôi cháu Nguyễn Anh Q vì cháu cũng muốn ở với chị. Giao cho anh Đ nuôi cháu Nguyễn Thành H; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị N có trách nhiệm giao cháu H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Vĩnh Đ.

2. Con chung: giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Q sinh ngày 20/5/2011; anh Đ nuôi con chung Nguyễn Thành H sinh ngày 03/11/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị N có trách nhiệm giao cháu H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0002036 ngày 06 tháng 7 năm 2018.

Báo cho chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh